

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CN
TỈNH CM**

Bản án số: 81/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08 -5-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CN, TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông: Võ Tấn Liêm

Ông: Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện CN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Công Th – sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Ông Khâm, xã Tân Hưng Đ, huyện CN, tỉnh CM.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngh – sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Công Nghiệp, xã Tân Hưng Đ, huyện CN, tỉnh CM.

- *Người có quyền lợi, Ngha vụ liên quan:* Anh Dương Văn A, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Tân Tạo, xã Tân Hưng Đ, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về hôn nhân:* Anh Th và chị Ngh kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 3 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đ, huyện CN, tỉnh CM. Sau khi kết hôn anh Th và chị Ngh chung sống hạnh phúc đến ngày 16 tháng 11 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th và chị Ngh bất đồng với nhau về quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Anh Th và chị Ngh đã sống ly hôn với nhau từ tháng 11 năm 2017. Tại phiên tòa anh Lê Công Th vẫn

giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngh. Chị Nguyễn Thị Ngh đồng ý ly hôn với anh Lê Công Th.

- *Về con chung*: Anh Th và chị Ngh có với nhau 01 người con chung tên là Lê Thúy K, sinh ngày 09 – 01 – 2013, hiện nay con sống chung với anh Th. Sau khi ly hôn anh Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Ngh cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Ngh đồng ý giao con cho anh Th nuôi, chị Ngh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Trong đơn khởi kiện anh Th có yêu cầu chia 11 chỉ vàng 24k với chị Ngh, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh Th rút lại yêu cầu chia tài sản chung để anh Th và chị Ngh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Trong đơn khởi kiện anh Th có yêu cầu chị Ngh trả cho ông Dương Văn A 4.000.000 đồng, nay anh xin rút lại yêu cầu chị Ngh trả cho anh An 4.000.000 đồng để anh và chị Ngh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Lê Công Th và chị Nguyễn Thị Ngh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Ngh có địa chỉ tại ấp Công Nghiệp, xã Tân Hưng Đ, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Công Th và chị Nguyễn Thị Ngh thấy rằng Anh, chị kết hôn vào ngày 20 tháng 3 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đ, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, hôn nhân của anh Th và chị Ngh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh Th và chị Ngh thực sự có xảy ra trong thời gian dài, không thể hàn gắn được, anh Th và chị Ngh đã sống ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Ngh, chị Ngh đồng ý ly hôn với anh Th. Xét thấy đây là sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh Th và chị Ngh, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Lê Thúy K đã trên 03 tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi, anh Th và chị Ngh đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, chị Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Th và chị Ngh, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, Ngha vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Lê Công Th rút lại yêu cầu chia 11 chỉ vàng 24k là tài sản chung với chị Ngh. Hội đồng xét xử xét thấy việc anh Th rút lại yêu cầu chia tài sản chung là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, được chị Ngh đồng ý, nên chấp nhận và đình chỉ yêu cầu giải quyết chia tài sản chung giữa anh Th và chị Ngh theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Anh Th và chị Ngh xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ riêng: Anh Lê Công Th rút lại yêu cầu buộc chị Nguyễn Thị Ngh trả cho ông Dương Văn A 4.000.000 đồng tiền nợ, để anh Th và chị Ngh tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút yêu cầu về chia nợ riêng của anh Th là phù hợp, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và được chị Ngh đồng ý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết yêu cầu chia nợ chung giữa anh Th và chị Ngh.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

Đối với anh Dương Văn A, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện CN đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh A nhưng anh A không đến tham gia phiên họp. Tòa án triệu tập anh A với nội dung triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh An không đến tham gia phiên tòa, anh An cũng không có văn bản ý kiến về số tiền anh Th và chị Ngh nợ anh. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này, nếu sau này các bên đương sự có phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Th phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 217, 218, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh Lê Công Th và chị Nguyễn Thị Ngh.

Về con chung: Giao cháu Lê Thúy K, sinh ngày 09 – 01 – 2013 cho anh Lê Công Th tiếp tục nuôi, chị Nguyễn Thị Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, Ngh vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là 11 chỉ vàng 24k giữa anh Th và chị Ngh; Đình chỉ yêu cầu của anh Th về việc buộc chị Nguyễn Thị Ngh trả cho ông Dương Văn A 4.000.000 đồng tiền chị Ngh nợ riêng ông An.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Công Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Th có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 940.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004185 ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CN, sau khi đối trừ anh Lê Công Th được nhận lại 640.000 đồng, nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CN. Chị Nguyễn Thị Ngh không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm anh Lê Công Th và chị Nguyễn Thị Ngh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sự;
- UBND xã Tân Hưng Đ;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn A Đam